

Bản án số: 09/2020/HNGĐ-ST
Ngày 05/3/2020
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA- THÀNH PHỐ HÀ NỘI
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Kiều My

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bá Lung

Bà Nguyễn Quỳnh Thơ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hương – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1013/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị T.T.T - sinh năm 1981

HKTT: tập thể B, phường T, quận B, Thành phố H.

Chỗ ở: chung cư N, phường L, quận Đ, Thành phố H – có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh C.T.K - sinh năm: 1981

HKTT: tập thể B, phường T, quận B, Thành phố H.

Chỗ ở: chung cư N, phường L, quận Đ, Thành phố H – có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh C.T.K: Ông Nguyễn Duy Nguyên và bà Nguyễn Thị Bích Hạnh – Văn phòng luật sư Hạnh Nguyễn thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội – có mặt bà Hạnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/10/2019, bản tự khai và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn chị T.T.T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh C.T.K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Xuân La, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội ngày 07/9/2005.

Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị không sinh sống cùng bố mẹ hai bên, thay đổi nhiều nơi sinh sống và từ tháng 8/2016 vợ chồng chung sống chung tại địa chỉ chung cư N, phường L, quận Đ, Thành phố H cho đến nay. Căn hộ này được vợ chồng anh chị mua vào cuối năm 2015 và có sửa sang lại nên anh K về ở trước để trông coi nhà.

Quá trình vợ chồng chung sống có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn trong việc nuôi dạy con cái. Cuối năm 2017 sau khi biết con trai thứ hai là cháu C.T.KO bị chậm phát triển hơn bình thường thì mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng hơn, anh K và gia đình bên nội cho rằng cháu bị như vậy là do chị không biết nuôi dạy con. Vợ chồng sống ly thân cuối năm 2017 cho đến nay, tuy vẫn sống chung một nhà nhưng không còn quan tâm đến nhau, kinh tế riêng biệt.

Nay chị Txác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục được đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.T.K.

Về con chung: Chị và anh C.T.K có 02 con chung là cháu C.T.KH (nam), sinh ngày 19 tháng 12 năm 2010 và cháu C.T.KO (nam), sinh ngày 24 tháng 10 năm 2013. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung hoặc anh C.T.K trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, để hai con được gần gũi, gắn bó với nhau. Trường hợp chị được trực tiếp nuôi hai con chung thì chị yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con, mỗi cháu 3.000.000đồng/tháng và cấp dưỡng định kỳ một năm. Trường hợp anh K được trực tiếp nuôi hai con chung chị đồng ý cấp dưỡng nuôi con, mỗi cháu 3.000.000đồng/tháng và cấp dưỡng theo định kỳ một năm. Trường hợp mỗi người nuôi một con, chị đề nghị anh K cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật và chị sẽ cấp dưỡng cho con được anh K nuôi là 3.000.000đồng/tháng.

Lý do chị đề nghị chị hoặc anh K trực tiếp nuôi cả hai con chung mà không để mỗi người nuôi một con bởi chị không muốn tách hai con ra vì cháu lớn đã 9 tuổi cũng đã có sự phát triển về tâm sinh lý nên cần có sự bảo ban, chia sẻ và thấu hiểu với em trai để tránh hiện tượng anh em không yêu thương, đoàn kết với nhau, cháu bé có chậm phát triển hơn bình thường nên rất cần sự gần gũi, gắn bó và chia sẻ từ anh trai để cháu có thể tiến bộ hơn như lời bác sĩ đã khuyên khi chị cho cháu bé đi khám bệnh. Chị rất yêu thương cả hai cháu, nhất là cháu KH, từ khi sinh ra đến khi cháu được 2,5 tuổi cháu do chị trực tiếp nuôi dưỡng và từ khi cháu 6 tuổi đến nay chị chăm lo toàn bộ việc học hành của cháu, chăm sóc và tâm sự thường xuyên với cháu.

Chị có đủ điều kiện về kinh tế, về thời gian để có thể chăm sóc hai con tốt nhất. Ngoài ra, về chăm sóc sức khỏe cho hai cháu chị được bố mẹ chị là bác sỹ hỗ trợ nên sẽ chăm sóc sức khỏe tốt nhất có thể cho hai cháu.

Hiện tại thu nhập của chị khoảng 50.000.000đồng/tháng.

Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị đề nghị chị và anh C.T.K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Chị và anh K không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Tại Bản tự khai ngày 19/12/2019 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, bị đơn anh C.T.K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh nhất trí về lời trình bày của chị T về thời điểm đăng ký kết hôn và địa điểm vợ chồng chung sống. Nhưng anh xác định từ cuối năm 2015 anh đã chuyển về sống tại chung cư N, phường L, quận Đ, Thành phố H trước để trông coi nhà đang bị sửa chữa. Đến khoảng tháng 8/2016 chị T về cùng sinh sống với anh và các con cho đến nay.

Quá trình vợ chồng chung sống có mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân từ thời điểm cuối năm 2017 cho đến nay, tuy vẫn sống chung một nhà nhưng không còn quan tâm đến nhau.

Nay chị T có yêu cầu xin ly hôn anh đồng ý vì mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, không thể hòa giải được. Đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị T được ly hôn.

Về con chung: anh xác nhận vợ chồng có hai con chung như chị T trình bày là đúng. Ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi cháu C.T.KH còn chị T nuôi cháu C.T.KO. Anh muốn nuôi cháu C.T.KH bởi cháu ở với anh từ bé, còn cháu KO cũng ở với mẹ từ nhỏ ở nhà bố mẹ vợ anh do vợ anh có khó khăn từ khi mang thai và sau này nuôi cháu KO cũng vất vả. Việc nuôi con như vậy sẽ để cho mỗi người được toàn tâm toàn ý chăm sóc các cháu. Việc mỗi người nuôi một con cũng tạo điều kiện tốt hơn để chăm sóc chu đáo cho từng cháu. Cháu C.T.KH cũng hay bị ốm nên rất cần được chăm sóc cẩn thận do đó nếu chị T phải nuôi cả hai cháu thì khó có thể chăm sóc chu đáo cho cháu được. Trong khi cháu KO còn bé, lại chậm phát triển hơn những đứa trẻ khác nên rất cần sự chăm sóc đặc biệt và nên để cháu ở với mẹ sẽ thuận lợi trong việc chăm sóc, giáo dục cháu nhất do chị T đã trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu từ bé. Anh cũng sẽ cố gắng hỗ trợ chăm sóc cháu với chị T.

Trường hợp chị T được nuôi cả hai con thì anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đồng/tháng.

Trường hợp anh được trực tiếp nuôi cả hai con thì anh đề nghị chị T cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Anh không đồng ý để cả hai cháu cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng vì cháu KO do được nuông chiều từ bé nên thường xuyên bắt nạt cháu KH, những lúc như thế mẹ cháu luôn bênh vực cháu KO làm cháu KH dần trở nên ức chế, bất mãn. Cả cô giáo tâm lý và chuyên gia tâm lý hiện tại của cháu KO tại trường đều khẳng định cháu KO không bị tự kỷ. Mẹ cháu nhiều khi bất hợp tác với các cô.

Hiện tại thu nhập của anh khoảng 20.000.000đồng/tháng.

Về tài sản chung (động sản và bất động sản): anh đề nghị anh và chị T.T.Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Anh K khai anh và chị T không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh K đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay chị T.T.Tvẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị được ly hôn anh C.T.K. Về con chung chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng

hai con chung hoặc anh C.T.K trực tiếp nuôi hai con, để hai con được gần gũi, gắn bó với nhau. Trường hợp chị được trực tiếp nuôi hai con chung thì chị yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con, cụ thể cấp dưỡng cho cháu KH là cháu 3.000.000đồng/tháng, cấp dưỡng cho cháu KO là 7.000.000 đồng/tháng; hình thức cấp dưỡng theo định kỳ một năm. Trường hợp anh K được trực tiếp nuôi hai con chung chị đồng ý cấp dưỡng nuôi con như chị yêu cầu anh K cấp dưỡng (cấp dưỡng cho cháu KH là cháu 3.000.000đồng/tháng, cấp dưỡng cho cháu KO là 7.000.000 đồng/tháng; hình thức cấp dưỡng theo định kỳ một năm). Trường hợp mỗi người nuôi một con, chị đề nghị nếu ai nuôi cháu KO thì người kia cấp dưỡng 7.000.000 đồng/tháng. Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị đề nghị chị và anh C.T.K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ: Chị và anh K không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị T tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Anh C.T.K đồng ý ly hôn với chị T.T T. Về con chung: anh có nguyện vọng được nuôi cháu C.T.KH còn chị T nuôi cháu C.T.KO, anh tự nguyện hỗ trợ cấp dưỡng nuôi cháu KO 2.000.000 đồng/tháng và không đồng ý chị T cấp dưỡng nuôi cháu KH. Trường hợp chị T được nuôi cả hai con thì anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị T. Trường hợp anh được trực tiếp nuôi cả hai con thì anh đề nghị chị T cấp dưỡng theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung (động sản và bất động sản): anh chị tự thỏa thuận, anh không đề nghị Tòa án giải quyết. Về nợ: anh và chị T không nợ ai và không cho ai nợ, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh C.T.K có ý kiến trình bày: đề nghị Tòa án ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của chị T và anh K, xem xét đến quyền lợi và đảm bảo sự phát triển của các cháu để giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu C.T.KO và anh K trực tiếp nuôi dưỡng cháu C.T.KH, Về tài sản chung và về nợ: anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa có ý kiến: quá trình tiến hành tố tụng từ khi thụ lý cho đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng theo đúng trình tự thủ tục mà Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: sau khi phát biểu đánh giá các tình tiết của vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T.T.T và anh C.T.K. Về con chung: xác nhận chị T, anh K có 02 con chung là C.T.KH và C.T.KO. Chị T có nguyện vọng được nuôi cả hai con hoặc để anh K nuôi cả hai con; anh K có nguyện vọng được nuôi cháu C.T.KH và để chị T nuôi cháu C.T.KO. Xét nguyện vọng của cháu C.T.KH có đề nghị được ở với bố và thấy rằng việc giao mỗi người nuôi một con là phù hợp với hoàn cảnh thực tế của các bên, đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu C.T.KH cho anh C.T.K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giao cháu C.T.KO cho chị T.T. trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ghi nhận anh K tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu KH 3.000.000 đồng/tháng, đề nghị buộc anh K cấp dưỡng nuôi cháu KO 7.000.000 đồng/tháng. Về tài sản chung, chị T, anh K không đề nghị giải quyết nên không xét; Về

nợ chung, chị T, anh K không nợ ai, không cho ai vay nợ không yêu cầu Tòa án nên đề nghị không xét;

Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Chị T.T.T khởi kiện yêu cầu ly hôn, bị đơn anh C.T.K có nơi cư trú tại địa chỉ: chung cư N, phường L, quận Đ, Thành phố H. Căn cứ khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị T.T.T và anh C.T.K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường X, quận T, Thành phố H ngày 07.9.2005, là hôn nhân hợp pháp.

Chị T xác nhận vợ chồng có xảy ra nhiều mâu thuẫn và xác định tình cảm vợ chồng không còn. Anh K xác nhận vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và không hòa giải được. Anh chị xác nhận vợ chồng ly thân từ cuối năm 2017 cho đến nay, tuy vẫn sống chung một nhà nhưng không còn quan tâm đến nhau, kinh tế riêng biệt. Nay chị T xin ly hôn, phía anh K cũng xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng và thống nhất thuận tình ly hôn cùng chị T. Xét đề nghị thuận tình ly hôn của chị T, anh K là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với điều 55 luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[3] Về con chung: Theo tài liệu có trong hồ sơ và lời khai của chị T và anh K xác định: chị T.T.T và anh C.T.K có 02 con chung là cháu C.T.KH (nam) – sinh ngày 19.12.2010 và cháu C.T.KO (nam) – sinh ngày 24.10.2013. Ly hôn, chị T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng hai con hoặc để anh C.T.K trực tiếp nuôi hai con chung. Anh K có nguyện vọng được nuôi cháu C.T.KH còn chị T nuôi cháu C.T.KO. Anh K không đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu hoặc để cả hai cháu cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Hội đồng xét xử nhận định: chị T và anh K cùng có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung sau ly hôn, đây là yêu cầu chính đáng của anh chị, thể hiện tình yêu thương và trách nhiệm làm cha mẹ đối với con cái, điều này cần được ghi nhận. Vì vấn đề ly hôn của hai bên đặt ra nên việc giao con chung cho mỗi bên trực tiếp nuôi dưỡng phải được giải quyết đồng thời theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ quy định của pháp luật, việc giao con chung cho chị T hay anh K trực tiếp nuôi dưỡng, Tòa án phải dựa vào tình trạng thực tế của các bên và quyền lợi về mọi mặt của các cháu. Cả chị T và anh K đều có việc làm và thu nhập ổn định, có nơi cư trú rõ ràng. Hai con chung của anh chị đều là cháu trai và đang trong độ tuổi rất cần sự quan tâm chăm sóc, gần gũi yêu thương của bố mẹ. Tuy nhiên, để chị T hay anh K cùng nuôi dưỡng hai cháu sẽ rất vất vả cho anh chị, hơn nữa sẽ khó đảm bảo việc chăm sóc tốt cho các cháu. Tòa án đã tham khảo ý kiến

của đại diện của Phòng lao động thương binh xã hội quận Đống Đa và đại diện Phòng lao động thương binh xã hội quận Đống Đa có ý kiến như sau: Đề nghị Tòa án tôn trọng ý kiến của cháu C.T.KH muốn ở với bố tiện việc chăm sóc và đảm bảo mọi điều kiện cho cháu phát triển toàn diện về thể chất lẫn tinh thần. Cháu KH ở với bố từ bé nên được bố quan tâm, chăm sóc và gần gũi với cháu. Cháu C.T.KO là trẻ được chẩn đoán có triệu chứng: tăng động giảm chú ý nên cháu C.T.KO rất cần được sự quan tâm chăm sóc đặc biệt, hơn nữa cháu C.T.KO từ bé đã được mẹ quan tâm, chăm sóc chu đáo nên cần xem xét đến quyền lợi của cháu. Mặt khác, nếu mỗi người nuôi một con cũng tạo điều kiện tốt hơn để chăm sóc chu đáo cho từng cháu và sẽ đảm bảo tốt nhất sự phát triển cho các cháu. Cháu KH có nguyện vọng muốn ở với bố và thực tế cháu được anh K chăm sóc, gần gũi từ bé nên bố con rất gần gũi, yêu thương nhau. Cháu C.T.KO còn nhỏ (chưa đủ 7 tuổi) và thuộc trường hợp rất cần sự quan tâm, chăm sóc đặc biệt và thực tế chị T đã chăm sóc chu đáo cho cháu từ bé. Vì vậy để đảm bảo cho quyền lợi và sự phát triển của hai cháu và căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên giao cháu C.T.KH cho anh K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và cháu C.T.KO cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Theo quy định của pháp luật mỗi người nuôi một con nên hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Tuy nhiên, chị T đề nghị anh K cấp dưỡng nuôi cháu KO 7.000.000đồng/tháng. Hội đồng xét xử nhận thấy: cháu KO là trẻ cần chăm sóc đặc biệt do có sự chậm phát triển hơn bình thường, ngoài chi phí học ở trường cháu còn cần phải được can thiệp bởi các cô giáo tâm lý tại các lớp học đặc biệt. Chị T đã xuất trình cho Tòa án các tài liệu về chi phí học của cháu. Các chi phí này là cần thiết với cháu để đảm bảo cho cháu phát triển tốt hơn nhưng căn cứ trên thu nhập của anh K hiện nay là 20.000.000đồng/tháng, anh K còn phải trực tiếp nuôi dưỡng cháu KH nên buộc anh K phải cấp dưỡng cho cháu KO 4.000.000đồng/tháng là phù hợp. Đối với ý kiến của chị T đề nghị cấp dưỡng cho cháu KH 3.000.000đồng/tháng nhưng anh K không đồng ý nên Hội đồng xét xử không ghi nhận.

[5] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): chị T.T.T và anh C.T.K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét. Giành quyền khởi kiện cho chị T và anh K khởi kiện bằng vụ án khác nếu có yêu cầu.

[6] Về nợ: Chị T và anh K không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

[7] Về án phí: chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh K phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa phát biểu và đề xuất hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 28, điều 39, điều 146, điều 147, điều 271, điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 điều 51, điều 55, điều 81, điều 82, điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T.T.T và anh C.T.K.

2. Về con chung: Xác nhận chị T và anh K có hai con chung là cháu C.T.KH (nam) – sinh ngày 19.12.2010 và cháu C.T.KO (nam) – sinh ngày 24.10.2013. Giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu C.T.KO (nam) – sinh ngày 24/10/2013 cho đến khi cháu KO đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay thế; Giao cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng cháu C.T.KH (nam), sinh ngày 19/12/2010 cho đến khi cháu KH đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay thế. Buộc anh C.T.K cấp dưỡng nuôi cháu C.T.KO 4.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 3/2020 cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay thế.

Hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị T và anh K xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Giành quyền khởi kiện cho chị T và anh K khởi kiện bằng vụ án khác nếu có yêu cầu.

4. Về nợ: Chị T và anh K xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

5. Về án phí: Chị T.T.T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0009518 ngày 28/11/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. Anh C.T.K phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Chị T.T.T, anh C.T.K được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- TAND TP Hà Nội;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Kiều My